

Số: 2240 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện  
Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ  
2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Các Sở GTVT;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vtài.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Lê Đình Thọ**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**Thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam**  
**thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2240 /QĐ-BGTVT*  
*ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

## **I. MỤC TIÊU**

Cơ bản hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải (GTVT) trong cả nước, đảm bảo sự kết nối và phát triển hài hòa, hợp lý giữa các phương thức vận tải. Ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ của cách mạng khoa học công nghệ vào dịch vụ vận tải, logistics; nghiên cứu phát triển phương thức vận tải tiên tiến. Chất lượng dịch vụ vận tải và logistics được nâng cao, bảo đảm an toàn, nhanh chóng, tiện nghi, hiện đại, thân thiện với môi trường đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách và tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, đưa Việt Nam từng bước trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa, hành khách của khu vực cũng như thế giới, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; trong đó chú trọng các mục tiêu sau:

1. Thực thi đầy đủ trách nhiệm được phân công về kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Tối thiểu 02 lần/năm, tổ chức đối thoại, gặp mặt, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.

4. Ưu tiên nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt để nâng cao chất lượng vận tải; ưu tiên xây dựng mới các công trình quan trọng tạo bước phát triển đột phá cho vận tải, các công trình có vai trò kết nối các phương thức vận tải.

5. Thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính. Bãi bỏ hoặc đình chỉ áp dụng các quy định về điều kiện kinh doanh không còn

phù hợp, trái quy định của pháp luật. Cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh. Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp.

6. Nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông vận tải, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, từ đó nâng cao chất lượng và giảm chi phí vận tải.

## **II. NHIỆM VỤ TỔNG THỂ**

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

### **1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp hơn cho quản lý phát triển thị trường vận tải; thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải; đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính trong lĩnh vực vận tải.

b) Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP); cơ chế chính sách xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải (cảng cạn, cảng biển, cảng thủy nội địa, trạm dừng nghỉ...).

2. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Ưu tiên tập trung phát triển những hạ tầng lớn, hiện đại, có sức lan tỏa: Nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số đoạn tuyến quan trọng thuộc đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải container đường thủy nội địa và các dịch vụ logistics tại khu vực Hải Phòng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ; tập trung giải quyết dứt điểm các nút thắt, các điểm tắc nghẽn trên các tuyến đường thủy nội địa huyết mạch.

3. Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics

a) Ưu tiên phát triển vận tải đa phương thức trên các hành lang vận tải chính, đặc biệt là hành lang Bắc Nam và các hành lang kết nối với các cảng biển cửa ngõ quốc tế nhằm tăng khối lượng hàng hóa vận chuyển, giảm chi phí vận tải biển, giảm chi phí logistics đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; đẩy mạnh kết nối vận tải đa phương thức giữa các cảng biển khu vực Cái Mép - Thị Vải với thị trường Campuchia, các cảng khu vực Hải Phòng với Tây Nam Trung Quốc, các cảng khu vực miền Trung với Lào, Thái Lan và Myanmar.

b) Đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt làm đầu mối kết nối các phương thức vận tải kết hợp cung cấp các dịch vụ logistics. Ưu tiên đầu tư các cảng cạn kết nối với đường thủy nội địa ở khu vực phía Nam, các cảng cạn kết nối với đường thủy nội địa, đường sắt ở khu vực phía Bắc.

c) Nghiên cứu thiết lập và đẩy mạnh đàm phán để hình thành tuyến vận tải ven biển Việt Nam - Campuchia - Đông Bắc Thái Lan.

d) Tăng cường kết nối dịch vụ vận tải giữa các phương thức thông qua việc kết nối hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn, có khả năng thực hiện các chuỗi vận tải nội địa - quốc tế với giá thành hợp lý, chất lượng cao.

#### 4. Tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh, vận tải qua biên giới

a) Tiếp tục nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến và làm việc với các nước đối tác để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải người và hàng hóa qua biên giới theo các điều ước quốc tế ký giữa Việt Nam với các nước láng giềng và trong khu vực.

b) Đẩy mạnh cơ chế một cửa quốc gia. Áp dụng cơ chế một cửa quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến người, phương tiện và hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh.

#### 5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

a) Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 trong tất cả các lĩnh vực hoạt động giao thông vận tải: Công tác quản lý nhà nước, quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải, quản lý vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics. Ưu tiên triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng suất lao động, tăng cường năng lực khai thác hạ tầng, phương tiện và cải cách thủ tục hành chính.

b) Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải và Chương trình chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin có thể áp dụng cho tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải một cách kịp thời, chính xác, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động và thực hiện tốt quá trình cải cách hành chính, đạt các mục tiêu về quản lý nhà nước và phục vụ người dân và doanh nghiệp, đóng góp vào Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

#### 6. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội chuyên ngành.

7. Thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương với các nước, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới vận tải quốc tế.

8. Nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về vận tải.

9. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19.

10. Các Cục, Tổng cục căn cứ Chương trình hành động này để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm đạt được yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện.

11. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm gửi Bộ GTVT (qua Vụ Vận tải).

12. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

### III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường vận tải cạnh tranh lành mạnh, thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải đường bộ, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, đường sắt và logistics.	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải, các đơn vị thuộc Bộ GTVT và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Hàng năm
2.	Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung thực hiện: (i) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân; (ii) Đẩy mạnh tiến độ thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước; (iv) Xây dựng và triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.	Trung tâm Công nghệ thông tin và Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Vụ Khoa học công nghệ, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Văn phòng Bộ GTVT, các Vụ và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	2021 - 2025
3.	Tối thiểu 01 lần/quý, tổ chức đối thoại, gặp mặt, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.	Các Cục, Tổng cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

4.	Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế việc áp đặt và gia tăng phí của các hãng tàu và phụ phí của cảng.	Cục Hàng hải Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022
5.	Điện tử hóa thủ tục (nộp hồ sơ, trả kết quả...) kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành với Công Thông tin một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN để giảm thiểu giấy tờ, hướng tới mục tiêu phi giấy tờ, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành.	Trung tâm Công nghệ thông tin và Văn phòng Bộ GTVT	Vụ Khoa học công nghệ, các Vụ, Tổng cục, Cục và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	2022-2023
6.	Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng Bộ GTVT	Các Vụ, Tổng cục, Cục và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	Hàng năm
7.	Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân các dự án đã có nguồn vốn, đặc biệt các công trình trọng điểm quốc gia, các dự án quan trọng của ngành để đưa vào khai thác các dự án, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn.	Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Vụ Kế hoạch đầu tư	Các Vụ, Tổng cục, Cục và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	Hàng năm
8.	Chú trọng công tác quản lý, bảo trì để nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông	Các Vụ, Tổng cục, Cục và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	Hàng năm

9.	Tập trung phát triển vận tải giữa Việt Nam với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và Trung Quốc. Đẩy mạnh phát triển vận tải trên hành lang kinh tế Đông Tây và hành lang phía Nam	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Vụ Hợp tác quốc tế và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	2021 - 2030
10.	Tiếp tục thúc đẩy hợp tác GTVT song phương với các nước láng giềng và các nước đối tác quan trọng trong lĩnh vực GTVT đi vào chiều sâu, tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác GTVT với các đối tác khác. Chủ động, tích cực tham gia vào các cơ chế hợp tác GTVT đa phương, nhất là ASEAN, GMS, APEC, ASEM và các tổ chức quốc tế chuyên ngành GTVT như Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), Tổ chức Hợp tác đường sắt quốc tế (OSJD),... Cùng cố và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, JICA, EDCF, GIZ	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Vụ, Tổng cục, Cục và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	2021 - 2030
11.	Tiếp tục nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến và làm việc với các nước đối tác để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải người và hàng hóa qua biên giới theo các điều ước quốc tế ký giữa Việt Nam với các nước láng giềng và trong khu vực	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Vụ, Tổng cục, Cục và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT có liên quan.	2021 - 2030

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố để bảo đảm thực hiện tốt Chương trình hành động này./.